

28. Đại sĩ thần quang (大士神光)

Phẩm này nói về thần thông, quang minh của các bậc Đại Sĩ cõi Cực Lạc. Trong các thánh chúng, đặc biệt nêu rõ Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là cao tột bậc nhất. Oai thần, quang minh, công đức lợi sanh của hai vị đều vượt xa các bậc thánh khác.

Chánh kinh:

佛告阿難：彼佛國中諸菩薩眾，悉皆洞視徹聽八方上下、去來現在之事。諸天人民，以及蜎飛蠕動之類，心意善惡，口所欲言，何時度脫，得道往生，皆豫知之。

Phật cáo A Nan:

- *Bỉ Phật quốc trung chư Bồ Tát chúng, tất giai đồng thị, triệt thính bát phương, thượng hạ, khứ lai hiện tại chi sự. Chư thiên nhân dân, dĩ cập quyên phi nhuyển động chi loại, tâm ý thiện ác, khẩu sở dục ngôn, hà thời độ thoát, đắc đạo vãng sanh, giai dự tri chi.*

Phật bảo A Nan:

- Các vị Bồ Tát trong cõi Phật ấy thấy đều nhìn suốt, nghe thấu các việc trong tám phương, trên, dưới, trong quá khứ, hiện tại, vị lai. Tâm ý thiện ác của chư thiên nhân dân và các loài ngọ nguậy, bò trườn, miệng [họ] muốn nói gì, khi nào [họ] sẽ được độ thoát đắc đạo, vãng sanh [thì các vị Bồ Tát ấy] đều biết trước cả.

Giải:

“*Đồng thị*” (nhìn thông suốt) là Thiên Nhân Thông. “*Triệt thính*” (nghe thấu suốt) là Thiên Nhĩ Thông. “*Tâm ý thiện ác, khẩu sở dục ngôn*” (Tâm ý thiện ác, miệng muốn nói gì) đều biết được cả là Tha Tâm Thông. Biết hết việc trong quá khứ là Túc Mạng Thông; biết việc trong hiện tại, vị lai cũng thuộc về Thiên Nhân Thông. Do thần thông này có thể biết hết, hiểu rõ các việc chết đây sanh kia trong lục đạo một cách vô ngại. Như vậy, đoạn kinh này nói đến các thần thông của Bồ Tát cõi ấy.

Chánh kinh:

又彼佛刹諸聲聞眾，身光一尋，菩薩光明，照百由旬。有二菩薩，最尊第一，威神光明，普照三千大千世界。阿難白佛：彼二菩薩，其號云何？佛言：一名觀世音，一名大勢至。

Hựu bỉ Phật sát chư Thanh Văn chúng, thân quang nhất tầm, Bồ Tát quang minh chiếu bách do-tuần. Hữu nhị Bồ Tát, tối tôn đệ nhất, oai thần quang minh, phổ chiếu tam thiên đại thiên thế giới.

A Nan bạch Phật: - Bỉ nhị Bồ Tát, kỳ hiệu vân hà?

Phật ngôn: - Nhất danh Quán Thế Âm, nhất danh Đại Thế Chí.

Các hàng Thanh Văn trong cõi Phật ấy thân quang chiếu xa một tầm. Quang minh của Bồ Tát chiếu trăm do-tuần. Có hai vị Bồ Tát tôn quý bậc nhất, oai thần, quang minh chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới.

A Nan bạch Phật: - Hai vị Bồ Tát ấy hiệu là gì?

Phật dạy: - Một vị tên là Quán Thế Âm, vị kia tên Đại Thế Chí”.

Giải:

Thánh chúng có đánh quang và thân quang; quang minh tỏa ra từ nơi thân thì gọi là “*thân quang*”.

“*Tầm*” (尋) là đơn vị đo chiều dài, tám thước là một “*tầm*”. Đàm Loạn đại sư lại bảo: “*Người thôn quê chẳng cần biết dài, ngắn, rộng, hẹp thế nào, cứ gọi khoảng cách giữa hai cánh tay giang thẳng ra là một Tầm*”.

Thân quang của Thanh Văn chỉ chiếu xa tám thước (thước cổ Trung Hoa, chừng 0.33 cm), thân quang Bồ Tát chiếu xa mấy ngàn dặm⁸⁶. Oai thần, quang minh của hết thầy các Bồ Tát trong cõi Cực Lạc đều thù thắng, nhưng riêng có hai vị thượng thủ là cao quý bậc nhất trong hết thầy mọi người. Một vị tên là Quán Thế Âm, một vị tên là Đại

⁸⁶ Do có ba loại do-tuần, thấp nhất là 40 dặm cho đến lớn nhất là 60 dặm. Nên kinh nói “chiếu bách do-tuần” thì khoảng cách ấy dao động từ bốn ngàn đến sáu ngàn dặm.

Thế Chí. Quang minh, oai thần của hai Ngài chiếu trọn tam thiên đại thiên thế giới.

“*Quán Thế Âm Bồ Tát*” còn được gọi là Quán Tự Tại. Hiểu đại khái, vị Bồ Tát ấy xem thấy người đời xưng niệm danh hiệu của Ngài thì rủ lòng từ bi cứu độ, nên hiệu là Quán Thế Âm. Quán khắp pháp giới, tùy theo cơ duyên từng người mà tự tại đẹp khổ, ban vui, nên hiệu là Quán Tự Tại.

Hiểu cao hơn thì như sách Tâm Kinh Lược Sớ của ngài Pháp Tạng giảng: “*Quán xét thông đạt cảnh Sự Lý vô ngại nên đặt tên như vậy (Quán Tự Tại). Lại do Ngài tùy theo cơ duyên mà đến cứu, tự tại chẳng bỏ sót nên có tên như vậy (Quán Thế Âm). Cách giải thích thứ nhất là nói về Trí, cách giải thích thứ hai là nói về Bi*”.

Vị đại Bồ Tát này cùng với Đại Thế Chí Bồ Tát đứng hầu hai bên Phật Di Đà, giúp Phật giáo hóa, thường gọi là Tây Phương Tam Thánh.

Hiền Giáo coi Đại Sĩ là đệ tử của A Di Đà Phật, Mật Giáo coi Ngài là hóa thân của A Di Đà Phật.

Lại nữa, Quán Âm Đại Sĩ vốn chính là Chánh Pháp Minh Như Lai như kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Đại Bi Tâm Vô Ngại Đà Ra Ni dạy: “*Quán Thế Âm Bồ Tát bất khả tư nghị oai thần chi lực, dĩ u quá khứ vô lượng kiếp trung, dĩ tác Phật cảnh, hiệu Chánh Pháp Minh Như Lai, đại bi nguyện lực, vị dục phát khởi nhất thiết Bồ Tát, an lạc thành thực chư chúng sanh cố, hiện tác Bồ Tát*” (Quán Thế Âm Bồ Tát, sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn, trong vô lượng kiếp về quá khứ, đã từng thành Phật hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Do đại bi nguyện lực, vì muốn phát khởi hết thảy Bồ Tát, vì để an lạc thành thực các chúng sanh, nên hiện làm Bồ Tát).

Kinh Quán Âm Tam Muội cũng nói: “*Quán Âm tại ngã tiền tác Phật, danh Chánh Pháp Minh Như Lai, ngã vi khổ hạnh đệ tử*” (Quán Âm thành Phật trước ta, tên là Chánh Pháp Minh Như Lai, ta là đệ tử khổ hạnh của Ngài). “Ta” ở đây là Thích Ca Như Lai.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm cũng nói: Quán Thế Âm Bồ Tát trong vô lượng kiếp trước ở nơi đức cổ Phật Quán Âm Như Lai thọ pháp Như Huyền Văn Huân Văn Tu Kim Cang tam-muội. Từ Văn, Tư, Tu nhập tam-ma-địa, xoay trở lại nghe chính nơi tự tánh, đắc Vô Thượng Đạo. Quán kinh bảo trong viên quang trên đỉnh của Đại Sĩ có “*hữu ngũ bách hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni, nhất nhất hóa Phật, hữu ngũ bách hóa*

Bồ Tát, vô lượng chư thiên dĩ vi thị giả” (Năm trăm hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni Phật, mỗi một vị hóa Phật có năm trăm hóa Bồ Tát. Vô lượng chư thiên làm thị giả) và *“mi gian hào tướng, bị thất bảo sắc, lưu xuất bát vạn tứ thiên chủng quang minh, nhất nhất quang minh hữu vô lượng vô số bách thiên hóa Phật. Nhất nhất hóa Phật, vô số hóa Bồ Tát dĩ vi thị giả”* (tướng bạch hào giữa hai mày tròn đủ màu thất bảo, tỏa ra tám vạn bốn ngàn thứ quang minh. Mỗi một quang minh có vô lượng vô số trăm ngàn hóa Phật. Mỗi một hóa Phật có vô số hóa Bồ Tát làm thị giả).

“Đại Thế Chí Bồ Tát”: Bồ Tát đại trí, đại thế lực có thể đến hết thấy chỗ nên hiệu là Đại Thế Chí. Theo kinh Lăng Nghiêm, Đại Sĩ *“dĩ niệm Phật tâm, nhập Vô Sanh Nhân... bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai... Kim ư thử giới, nhiếp niệm Phật nhân, quy ư Tịnh Độ”* (dùng tâm niệm Phật nhập Vô Sanh Nhân... chẳng nhọc phương tiện tự được tâm khai... Nay ở trong cõi này (Sa Bà) nhiếp người niệm Phật quy về Tịnh Độ). Ngài cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát là hai vị hiệp sĩ⁸⁷ của Phật Di Đà.

Quán kinh nói: *“Dĩ trí huệ quang, phổ chiếu nhất thiết, linh ly tam đồ, đắc vô thượng lực. Thị cố, hiệu thử Bồ Tát vi Đại Thế Chí”* (Dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp hết thấy khiến họ lìa tam đồ, đắc vô thượng lực. Vì vậy, vị Bồ Tát ấy hiệu là Đại Thế Chí).

Kinh Bi Hoa nói: *“Do nhữ nguyện thủ đại thiên thế giới cố, kim tự nhữ Đại Thế Chí”* (Do ông nguyện giữ lấy tam thiên đại thiên thế giới nên nay ta đặt tên ông là Đại Thế Chí). Kinh Tư Ích cũng nói: *“Ngã đầu túc chi xú, chấn động tam thiên đại thiên thế giới cập ma cung điện. Cố danh Đại Thế Chí”* (Nơi ta (Đại Thế Chí Bồ Tát) đặt chân xuống liền chấn động tam thiên đại thiên thế giới và cung điện ma nên có tên là Đại Thế Chí).

Quán kinh lại bảo: *“Thử Bồ Tát hành thời, thập phương thế giới nhất thiết chấn động, đương địa động thời, hữu ngũ bách ức bảo hoa, nhất nhất bảo hoa, trang nghiêm cao hiển, như Cực Lạc thế giới”* (Vị Bồ Tát ấy lúc đi mười phương thế giới hết thấy chấn động. Ngay trong lúc cõi đất rung động có năm trăm ức hoa báu, mỗi một hoa báu trang nghiêm, cao, rạng như Cực Lạc thế giới).

⁸⁷ Hiệp sĩ: Hiệp (脅) là cái hông, vì hai vị này thường theo hầu sát hai bên Phật nên gọi là “hiệp sĩ”.

Vì thế, Đại Nhật Kinh Sớ, quyển năm, chép: “Giống như quốc vương, đại thân trong đời oai thế tự tại nên Ngài tên là Đại Thế Chí. Vị thánh giả ấy (Đại Thế Chí Bồ Tát) đã đạt được địa vị đại bi tự tại đến như thế nên có tên như vậy”.

Quán kinh còn bảo: “Ư nhục kế thượng hữu nhất bảo bình, thịnh chư quang minh, phổ hiện Phật sự. Dư chư thân tướng, như Quán Thế Âm, đẳng vô hữu dị” (Trên nhục kế của Đại Sĩ có một cái bình báu, chứa đầy các quang minh, hiện khắp các Phật sự. Các thân tướng khác đều giống hệt như Quán Thế Âm không chút sai khác).

Chánh kinh:

此二菩薩，於娑婆界，修菩薩行，往生彼國。常在阿彌陀佛左右。欲至十方無量佛所，隨心則到。現居此界，作大利樂。世間善男子、善女人，若有急難恐怖，但自歸命觀世音菩薩，無不得解脫者。

Thử nhị Bồ Tát, ở Sa Bà giới, tu Bồ Tát hạnh, vãng sanh bỉ quốc, thường tại A Di Đà Phật tử hữu. Dục chí thập phương vô lượng Phật sở, tùy tâm tức đáo. Hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc. Thế gian thiện nam tử, thiện nữ nhân, nhược hữu cấp nạn khủng bố, đản tự quy mạng Quán Thế Âm Bồ Tát, vô bất đắc giải thoát giả.

Hai vị Bồ Tát ấy ở trong thế giới Sa Bà tu Bồ Tát hạnh vãng sanh về cõi kia, thường ở hai bên A Di Đà Phật; muốn đến vô lượng chỗ đức Phật trong mười phương thì cứ nghĩ tới liền đến nơi. Hai Ngài hiện sống trong cõi này làm đại lợi lạc. Thiện nam tử, thiện nữ nhân trong đời nếu ai gặp nạn gấp hay sợ hãi thì chỉ cần tự quy mạng Quán Thế Âm Bồ Tát thì không ai là chẳng được giải thoát.

Giải:

Hai vị Bồ Tát ấy đều đã từng ở trong Sa Bà thế giới tu Bồ Tát hạnh, được vãng sanh về cõi kia, làm gương cho mười phương nhân dân, phổ nguyện chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Trong câu “hiện cư thử giới” (hiện sống trong cõi này), “thử giới” chính là thế giới Sa Bà. Hai vị Bồ Tát làm như vậy vì các Ngài có nhân duyên sâu đậm với chúng sanh cõi này. “Tác đại lợi lạc” (làm đại lợi lạc) là nhiếp thủ chẳng bỏ

người niệm Phật, khiến cho họ lìa tam đồ, đắc vô thượng lực, cùng sanh Cực Lạc.

Quán Thế Âm Bồ Tát được cõi đời xung tụng là vị Quán Thế Âm Bồ Tát Cứu Khổ Cứu Nạn. Phẩm Phổ Môn kinh Pháp Hoa có nói: Chúng sanh khổ não “*nhất tâm xưng danh, Quán Thế Âm Bồ Tát tức thời quán kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát*” (nhất tâm xưng danh thì Quán Thế Âm ngay lập tức liền xem xét âm thanh ấy, đều giải thoát cho cả). Kinh còn nói: “*Thị Bồ Tát Ma Ha Tát, u bố úy cấp nạn chi trung, năng thí vô úy, thị cố thử Sa Bà thế giới giai hiệu chi vi Thí Vô Úy giả*” (Vị Bồ Tát Ma Ha Tát này hay ban sự vô úy cho kẻ đang trong sợ hãi, nạn gấp nên thế giới Sa Bà này gọi Ngài là đấng Thí Vô Úy). Vì vậy, “*nhược hữu cấp nạn khủng bố*” (nếu có nạn gấp, sợ hãi) chỉ cần chí thành quy hướng Đại Sĩ, thiết tha chân thành trì danh Ngài thì đều được giải thoát. Nam mô đại từ đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát.